

THỜI KHÓA BIỂU HK III NĂM HỌC 2018-2019 CLC
Lý thuyết 10 tuần: 06/05/2019 - 03/08/2019. Nghỉ thi THPT Quốc Gia: 17/06/2019 - 29/06/2019
Thi lý thuyết: 05/08/2019 - 17/08/2019

Học TH (10tuần) và thi thực hành (tuần thứ 10): 13/05/2019 - 03/08/2019

Ca	Giờ /Thứ	2	3	4	5	6	7
1	(LT)7:30-9:10 (TH)7:30-9:30	<u>MTH00006 (18CLC1) B.40</u> MTH00006 (18CLC3) I.41 <u>PHY00005 (18CLC5) B.41</u> <u>PHY00005 (18CLC6) B.44</u>	MTH00008 (18CLC3) B.11A <u>MTH00006 (18CLC5) I.44</u> TCH002 (17CLC1) X TCH002 (17CLC2) X TCH002 (17CLC3) X	CTH001 (18CLC2) I.23 CTH001 (18CLC3) I.71 PHY00005 (18CLC6) B.44 CTT303 (17CLC2) F.203 CTT303 (17CLC3) B.11A	CTT006 (18CLC1) B.44 PHY00005 (18CLC2) F.203 CTH001 (18CLC4) I.71 MTH00006 (18CLC6) I.41 CTT102 (17CLC1) F.109 PHY00005 (17CLC2) I.44 CTT102 (17CLC3) B.11A	<u>CTT006 (18CLC2) I.61</u> <u>MTH00008 (18CLC3) B.40</u> <u>MTH00006 (18CLC4) I.44</u> PHY00005 (18CLC5) B.11A	<u>MTH00006 (18CLC3) F.205</u> MTH00006 (18CLC4) I.32 MTH00006 (18CLC5) I.44 CTH001 (18CLC6+16VP) B.11A CTT501 (17CLC1) F.203 CTT125 (16CLC1+2) I.23
2	(LT)9:30-11:10 (TH)9:30-11:30	MTH00006 (18CLC3) I.41 <u>MTH00008 (18CLC5) B.41</u> <u>MTH00006 (18CLC6) B.44</u> CTT303 (17CLC1) I.44 PHY00005 (17CLC2) I.32 CTT501 (17CLC3) B.11A	PHY00005 (18CLC1) F.203 <u>PHY00005 (18CLC2) F.205</u> MTH00008 (18CLC3) B.11A CTT006 (18CLC5) B.44 <u>MTH00008 (18CLC6) F.109</u> TCH002 (17CLC1) X TCH002 (17CLC2) X TCH002 (17CLC3) X	<u>PHY00005 (18CLC1) F.109</u> CTH001 (18CLC2) I.23 CTH001 (18CLC3) I.71 PHY00005 (18CLC6) B.44 <u>CTT102 (17CLC1) I.61</u> CTT303 (17CLC2) F.203 CTT303 (17CLC3) B.11A	<u>MTH00008 (18CLC1) C.23A</u> PHY00005 (18CLC2) F.203 CTH001 (18CLC4) I.71 CTT006 (18CLC5) B.44 MTH00006 (18CLC6) I.41 <u>PHY00005 (17CLC1) C.23B</u> CTT501 (17CLC3) B.11A	<u>CTT006 (18CLC1) I.61</u> <u>MTH00008 (18CLC4) B.40</u> PHY00005 (18CLC5) B.11A CTT303 (17CLC1) I.41	MTH00006 (18CLC4) I.32 MTH00006 (18CLC5) I.44 CTH001 (18CLC6+16VP) B.11A CTT501 (17CLC1) F.203 <u>PHY00005 (17CLC2) F.205</u> CTT125 (16CLC1+2) I.23
3	(LT)13:30-15:10 (TH)13:30-15:30	MTH00008 (18CLC1) I.41 PHY00005 (18CLC3) I.32 <u>CTT006 (18CLC4) I.61</u> MTH00008 (18CLC5) I.42 MTH00008 (18CLC6) I.44 PHY00005 (17CLC1) F.203 CTT102 (17CLC2) B.11A <u>CTT102 (17CLC3) I.11C</u>	MTH00006 (18CLC1) F.203 MTH00008 (18CLC2) B.11A CTT006 (18CLC3) I.44 CTT006 (18CLC6) I.42 <u>CTT102 (17CLC2) I.61</u> PHY00005 (17CLC3) B.44	CTH001 (18CLC1) I.41 CTT006 (18CLC4) I.32 <u>PHY00005 (17CLC3) I.42</u>	<u>MTH00006 (18CLC2) B.40</u> PHY00005 (18CLC3) B.11A <u>PHY00005 (18CLC4) F.111</u> <u>CTT006 (18CLC5) I.61</u> CTT006 (18CLC6) I.32 PHY00005 (17CLC1) I.42 PHY00005 (17CLC3) B.44	PHY00005 (18CLC1) F.203 MTH00006 (18CLC2) I.41 MTH00008 (18CLC4) I.32	CTT006 (18CLC1) I.41 CTT102 (17CLC3) I.44 CTT501 (17CLC2) I.42 CTH001 (18CLC5) B.11A
4	(LT)15:30-17:10 (TH)15:30-17:30	MTH00008 (18CLC1) I.41 <u>CTT006 (18CLC3) I.61</u> PHY00005 (18CLC4) I.32 MTH00008 (18CLC5) I.42 MTH00008 (18CLC6) I.44 CTT102 (17CLC2) B.11A	MTH00006 (18CLC1) F.203 MTH00008 (18CLC2) B.11A CTT006 (18CLC3) I.44 CTT102 (17CLC1) I.42	CTH001 (18CLC1) I.41 CTT006 (18CLC2) I.42 CTT006 (18CLC4) I.32	<u>MTH00008 (18CLC2) B.40</u> <u>PHY00005 (18CLC3) F.203</u> PHY00005 (18CLC4) B.11A <u>CTT006 (18CLC6) I.61</u>	MTH00006 (18CLC2) I.41 MTH00008 (18CLC4) I.32	CTT006 (18CLC2) I.41 CTT501 (17CLC2) I.42 CTH001 (18CLC5) B.11A

STT	Mã môn	Tên môn	GV lý thuyết	HDTH	Trợ giảng	Office hour	Email
1	CTT006 (1)	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Đinh Bá Tiến	ThS. Trương Phước Lộc ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Hồ Tuấn Thanh		
2	CTT006 (2)	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Đinh Bá Tiến	ThS. Trương Phước Lộc ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Trương Phước Lộc		

3	CTT006 (3)	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Hồ Tuấn Thanh ThS. Trần Duy Quang	ThS. Hồ Tuấn Thanh		
4	CTT006 (4)	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Hồ Tuấn Thanh ThS. Trần Duy Quang	ThS. Hồ Tuấn Thanh		
5	CTT006 (5)	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Hồ Tuấn Thanh ThS. Nguyễn Khắc Huy	ThS. Hồ Tuấn Thanh		
6	CTT006 (6)	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Hồ Tuấn Thanh ThS. Nguyễn Khắc Huy	ThS. Hồ Tuấn Thanh		
7	MTH00006 (1)	Vi tích phân 2	TS. Nguyễn Thị Thu Vân	ThS. Lê Văn Chánh			
8	MTH00006 (2)	Vi tích phân 2	TS. Nguyễn Thị Thu Vân	ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung			
9	MTH00006 (3)	Vi tích phân 2	TS. Nguyễn Minh Tùng	ThS. Nguyễn Xuân Duy Bảo			
10	MTH00006 (4)	Vi tích phân 2	TS. Nguyễn Minh Tùng	ThS. Nguyễn Xuân Duy Bảo			
11	MTH00006 (5)	Vi tích phân 2	TS. Bùi Lê Trọng Thanh	ThS. Lê Thị Mai Thanh			
12	MTH00006 (6)	Vi tích phân 2	ThS. Nguyễn Văn Thùy	ThS. Lê Văn Chánh			
13	MTH00008 (1)	Đại số tuyến tính	TS. Lê Văn Hợp	ThS. Nguyễn Hữu Trí Nhật			
14	MTH00008 (2)	Đại số tuyến tính	TS. Lê Văn Hợp	ThS. Nguyễn Hữu Trí Nhật			
15	MTH00008 (3)	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Viết Đông	ThS. Phạm Thế Nhân			
16	MTH00008 (4)	Đại số tuyến tính	TS. Lê Văn Luyện	ThS. Phạm Thế Nhân			
17	MTH00008 (5)	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Khánh Tùng	ThS. Nguyễn Hữu Toàn			
18	MTH00008 (6)	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Anh Thi	TS. Nguyễn Anh Thi			
19	CTH001 (1)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (P2)	TS. Ngô Quang Huy				
20	CTH001 (2)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (P2)	TS. Ngô Quang Huy				
21	CTH001 (3)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (P2)	ThS. Ngô Tuấn Phương				

22	CTH001 (4)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (P2)	ThS. Ngô Tuấn Phương				
23	CTH001 (5)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (P2)	TS. Lê Võ Thanh Lâm				
24	CTH001 (6)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (P2)	TS. Lê Võ Thanh Lâm				
25	PHY00005 (1)	Vật lý đại cương 1	PGS. TS. Huỳnh Trúc Phương	ThS. Đào Anh Tuấn			
26	PHY00005 (2)	Vật lý đại cương 1	PGS. TS. Huỳnh Trúc Phương	ThS. Đào Anh Tuấn			
27	PHY00005 (3)	Vật lý đại cương 1	GVC. TS. Nguyễn Kim Quang	ThS. Nguyễn Ngọc Trường			
28	PHY00005 (4)	Vật lý đại cương 1	GVC. TS. Nguyễn Kim Quang	ThS. Nguyễn Ngọc Trường			
29	PHY00005 (5)	Vật lý đại cương 1	TS. Đặng Hoài Trung	ThS. Võ Nguyễn Như Liễu			
30	PHY00005 (6)	Vật lý đại cương 1	ThS. Nguyễn Nhật Kim Ngân	Huỳnh Thị Yến Hồng			
31	CTT102 (1)	Cơ sở dữ liệu	TS. Lê Thị Nhân	ThS. Đỗ Nguyên Kha ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Đỗ Nguyên Kha		
32	CTT102 (2)	Cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Thị Bạch Huệ	ThS. Lương Vĩ Minh TS. Thái Lê Vinh	ThS. Lương Vĩ Minh		
33	CTT102 (3)	Cơ sở dữ liệu	TS. Nguyễn Trường Sơn	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy ThS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy		
34	CTT303 (1)	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Lê Ngọc Thành ThS. Hồ Thị Thanh Tuyền	TS. Nguyễn Hải Minh		
35	CTT303 (2)	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Châu Thành Đức	Bùi Huy Thông ThS. Trần Thị Thảo Nhi	Bùi Huy Thông		
36	CTT303 (3)	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Hải Minh	TS. Phạm Trọng Nghĩa ThS. Lê Ngọc Thành	TS. Nguyễn Ngọc Thảo		
37	CTT501 (1)	Lập trình Windows	ThS. Phạm Minh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Mai Anh Tuấn		
38	CTT501 (2)	Lập trình Windows	ThS. Phạm Minh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh		
39	CTT501 (3)	Lập trình Windows	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Trần Duy Quang ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Mai Anh Tuấn		

40	PHY00005 (1)	Vật lý đại cương 1	TS. Nguyễn Hữu Nhã	ThS. Nguyễn Ngọc Trường			
41	PHY00005 (2)	Vật lý đại cương 1	PGS. TS. Lê Công Hào	ThS. Nguyễn Văn Thắng			
42	PHY00005 (3)	Vật lý đại cương 1	PGS. TS. Vũ Thị Hạnh Thu	MSc. Nguyễn Nhật Kim Ngân			
43	TCH001 (1)	Thế dục 1	GVC.TS. Nguyễn Văn Hùng				
44	TCH001 (2)	Thế dục 1	ThS. Nguyễn Văn Thái				
45	TCH001 (3)	Thế dục 1	GVC.TS. Phạm Thị Lệ Hằng				
46	CTT125 (1)	Khởi nghiệp	TS. Đinh Bá Tiến	ThS. Phạm Hoàng Hải ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Trương Phước Lộc		18/05, 01/06, 08/06, 29/06, 06/07, 13/7, 20/7
47	CTT125 (2)	Khởi nghiệp	TS. Đinh Bá Tiến	ThS. Hồ Tuấn Thanh ThS. Nguyễn Phạm Phương Nam	ThS. Hồ Tuấn Thanh		18/05, 01/06, 08/06, 29/06, 06/07, 13/7, 20/7
48	CTT129 (1)	Thực tập tốt nghiệp	TS. Phạm Thị Bạch Huệ TS. Lâm Quang Vũ				
49	CTT129 (2)	Thực tập tốt nghiệp	TS. Phạm Thị Bạch Huệ ThS. Văn Chí Nam				